

Bản án số: 06/2023/HC-PT  
Ngày: 05 - 01 - 2023  
V/v khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tiểu Phương Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 627/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3167/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Mai Hồng H, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số 05 - 07, đường V, tổ 32, khóm 3, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Nguyễn Văn T - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 03, đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: người khởi kiện là ông Mai Hồng H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

*Tại Đơn khởi kiện ngày 04/01/2022 của ông Mai Hồng H trình bày:*

Phần đất diện tích 52,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 603, tờ bản đồ số 4, một cạnh giáp đường V, một cạnh giáp đất của ông H tọa lạc tại tổ 32, khóm 3, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp có nguồn gốc trước đây là nương lạng không ai sử dụng và liền kề với phần đất của ông. Sau đó, ông H đã bơm cát san lấp, xây dựng nhà bếp (kết cấu khung sắt, mái tole, vách tole, nền gạch) và quản lý sử dụng cho đến nay, không phát sinh tranh chấp với ai.

Đến ngày 13/12/2021, Ủy ban nhân dân Phường 2 lại lập Biên bản vi phạm hành chính số 1404/BB-BPHC cho rằng ông H đã thực hiện hành vi lấn đất ở (đất phi nông nghiệp) tại phần đất nêu trên để xây dựng nhà ở, vi phạm khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 27/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2755/QĐ-KPHQ buộc ông phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại diện tích đất đã bao chiếm do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 102.

Ông H không đồng ý với nội dung Biên bản vi phạm hành chính số 1404/BB-BPHC ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân Phường 2 và Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, bởi những lý do sau:

Thứ nhất, ông H đã san lấp, xây dựng nhà và quản lý, sử dụng ổn định đối với phần đất diện tích 52,7m<sup>2</sup> nêu trên trong thời gian dài và không phát sinh tranh chấp với ai.

Thứ hai, Biên bản vi phạm hành chính số 1404/BB-BPHC ghi nhận nội dung sự việc không đúng sự thật khách quan. Bởi vì, tại thời điểm ông H san lấp, xây dựng nhà thì cơ quan có thẩm quyền không ngăn cản hay lập Biên bản xử lý.

Thứ ba, Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 1404/BB-BPHC để buộc ông H khắc phục hậu quả trong khi nội dung Biên bản ghi không đúng sự thật là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Thứ tư, tại thời điểm Ủy ban nhân dân Phường 2 lập Biên bản vi phạm hành chính vào ngày 13/12/2021 thì Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ đã hết hiệu lực pháp luật từ ngày 05/01/2020. Theo đó, văn bản áp dụng xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đang có hiệu lực thi hành là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Thứ năm, việc Ủy ban nhân dân Phường 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố áp dụng quy định của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 để xử lý hành vi vi phạm của ông là chưa phù hợp pháp luật, gây bất lợi cho ông (người vi phạm hành chính), bởi vì:

Căn cứ khoản 2, 3, 4 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020 qui định:

*“2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.*

*3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.*

*4. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.”*

Đối chiếu quy định nêu trên thì Ủy ban nhân dân Phường 2 phải áp dụng Nghị định số 91/2019/NĐ-CP để lập Biên bản vi phạm hành chính thì mới phù hợp. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm c khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, có nội dung: *“Buộc thực hiện tiếp thủ tục giao đất, thuê đất theo quy định đối với trường hợp sử dụng đất khi chưa thực hiện xong thủ tục giao đất, thuê đất”* thì mới có lợi cho ông H, bởi vì ông H đã làm thủ tục xin giao đất tại Ủy ban nhân dân Phường 2 nhiều năm nhưng chưa được giải quyết.

Do đó, ông H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét, giải quyết như sau:

Hủy Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

*Tại Văn bản ý kiến số 688/UBND-TNMT ngày 06/4/2022 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:*

Qua kiểm tra, rà soát thì ông Mai Hồng H, địa chỉ thường trú: số 55-57, đường V, tổ 32, khóm 3, Phường 2, thành phố C có hành vi vi phạm hành chính là lấn đất công do Nhà nước quản lý tại thửa số 603, tờ bản đồ số 4, diện tích là 52,7m<sup>2</sup> giáp đường V, tổ 32, khóm 2, Phường 2 để xây dựng nhà ở và đã được Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai.

Hành vi của ông H đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tuy nhiên, do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012) nên Ủy ban nhân dân thành phố C không tiến hành xử phạt ông H đối với hành vi vi phạm nêu trên mà ban hành Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Mai Hồng H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm hành chính và trả lại diện tích đất đã bao chiếm với thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định.

Việc ban hành Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Mai Hồng H là đúng theo quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hồng H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Mai Hồng H của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mai Hồng H trình bày:

- Ủy ban nhân dân Phường 2 lập biên bản vi phạm hành chính không đúng theo quy định vì biên bản ghi là tại Ủy ban nhân dân Phường 2 mà không phải là tại phần đất vi phạm.

- Biên bản lập ngày 13/12/2021: Từ năm 2016, ông H đã vi phạm nên biên bản vi phạm này lập không đúng thời điểm.

- Đối với Quyết định có sự sai sót về ký hiệu.

- Nội dung Quyết định số 2755 ngày 27/12/2021 buộc ông H khắc phục vi phạm nhưng trong biên bản lại không ghi vấn đề này. Ông H là người sử dụng

đất từ năm 2016 nhưng lại không được áp dụng theo điều kiện có lợi cho ông H theo Nghị định số 91 là không phù hợp và đất này ông H sử dụng nên ông H phải được Nhà nước tiếp tục giao đất để sử dụng và có thu tiền sử dụng đất. Nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:*

Không chấp nhận khởi kiện của ông Mai Hồng H về yêu cầu hủy Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2022, người khởi kiện ông Mai Hồng H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Người khởi kiện ông Mai Hồng H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, hủy Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Với các lý do: Ông H không biết đất của Nhà nước, khi ông cất nhà cấp 4, loại nhà tiền chế thì không ai ngăn cản, không tranh chấp với ai, chính quyền địa phương không lập biên bản. Cuối năm 2020, cán bộ địa chính mới lập biên bản là đất Nhà nước. Do hiểu biết pháp luật hạn chế nên quá trình làm việc với Ủy ban nhân dân Phường 2, ông H nghĩ đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thì đều là đất công nên mới thừa nhận lấn chiếm đất công. Thực tế đất này từ khi còn hoang hóa ông H đã cải tạo, sử dụng, xây dựng công trình. Nếu Nhà nước lấy lại làm công trình phúc lợi thì ông H đồng ý, nhưng lại cấp đất cho người khác bà Trần Thị H1 để đền bù là không phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Mai Hồng H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo,

đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của ông Mai Hồng H, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

#### **[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:**

Ngày 04/01/2022, ông Mai Hồng H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng biện pháp buộc khắc phục hậu quả, là quyết định hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 2 Điều 116 Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Mai Hồng H khởi kiện yêu cầu hủy quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27/12/2021.

[2.1] Về thẩm quyền ban hành: Cho rằng ông Mai Hồng H có hành vi vi phạm hành chính là lấn đất công do Nhà nước quản lý tại thửa số 603, tờ bản đồ số 4, diện tích là 52,7m<sup>2</sup> giáp đường V, tổ 32, khóm 2, Phường 2 để xây dựng nhà ở và đã được Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H theo là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Xét nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất:

Phần đất diện tích 52,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 603, tờ bản đồ số 4, một cạnh giáp đường V, một cạnh giáp đất của ông Mai Hồng H tọa lạc tại tổ 32, khóm 3, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp có nguồn gốc trước đây là nương lạng không ai sử dụng và liền kề với phần đất của ông H. Sau đó, vào năm 2016, ông H đã bơm cát san lấp, xây dựng nhà bếp (kết cấu khung sắt, mái tole, vách tole, nền gạch) và quản lý sử dụng cho đến nay. Quá trình san lấp, xây dựng nhà bếp không phát sinh tranh chấp với ai, không bị chính quyền địa phương ngăn cản, xử phạt.

Ngoài ra, hầu hết các phần đất nương tại khu vực này đã được Ủy ban nhân dân thành phố C giao đất có thu tiền sử dụng đất cho người dân sử dụng. Do đó, ông H cũng đã nộp thủ tục xin giao đất tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C nhiều năm nhưng chưa được giải quyết do phần đất ông sử dụng nằm tiếp giáp đường V nên ông H được cán bộ địa chính Phường hướng dẫn sau khi mở đường V, tính toán lại lộ giới sẽ lập thủ tục giao đất cho ông H vì ông đang là người sử dụng và có đất tiếp giáp với phần đất này.

Như vậy, ông Mai Hồng H là người duy nhất có quá trình trực tiếp cải tạo, quản lý, sử dụng từ trước đến nay đối với phần đất có diện tích 52,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 603, tờ bản đồ số 4 nêu trên.

[2.2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Đến ngày 13/12/2021, Ủy ban nhân dân Phường 2 lập Biên bản vi phạm hành chính số 1404/BB-BPHC cho rằng ông Mai Hồng H đã thực hiện hành vi lấn chiếm đất công do Nhà nước quản lý tại phần đất diện tích 52,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 603, tờ bản đồ số 4 nêu trên để xây dựng nhà ở, vi phạm khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Trên cơ sở này, ngày 27/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2755/QĐ-KPHQ buộc ông H phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại diện tích đất đã bao chiếm do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C không tham gia phiên tòa. Hồ sơ vụ án chỉ có Văn bản trình bày ý kiến của phía người bị kiện cho rằng diện tích đất này là đất công mà không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì làm căn cứ xác định diện tích đất nêu trên là đất công

do Nhà nước quản lý, được xác lập là đất công từ thời điểm nào. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm dựa vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Mặt khác, tại thời điểm Ủy ban nhân dân Phường 2 lập Biên bản vi phạm hành chính vào ngày 13/12/2021 thì Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ đã hết hiệu lực pháp luật từ ngày 05/01/2020. Theo đó, văn bản áp dụng xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đang có hiệu lực thi hành là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Việc Ủy ban nhân dân Phường 2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C áp dụng quy định của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 để xử lý hành vi vi phạm của ông H là chưa phù hợp, gây bất lợi cho ông H. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cần áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định: *“Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực”*.

Tuy nhiên, căn cứ khoản 4 Điều 156 Luật ban hành văn bản nêu trên cũng quy định: *“4. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.”*

Đối chiếu quy định nêu trên thì Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C phải áp dụng Nghị định số 91/2019/NĐ-CP để lập Biên bản vi phạm hành chính mới phù hợp. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm c khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, có nội dung: *“Buộc thực hiện tiếp thủ tục giao đất, thuê đất theo quy định đối với trường hợp sử dụng đất khi chưa thực hiện xong thủ tục giao đất, thuê đất”* vì ông H đã làm thủ tục xin giao đất tại Ủy ban nhân dân Phường 2 nhiều năm nhưng chưa được giải quyết.

Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bởi Khoản 29 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020) quy định về việc lập biên bản vi phạm hành chính: *“Biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản”*. Tuy nhiên, Biên bản vi phạm hành chính số 1404/BB-BPHC ngày 13/12/2021 (làm cơ sở để ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả), được lập tại Ủy ban nhân dân Phường 2 nhưng không ghi nhận lý do.



Như vậy, về trình tự, thủ tục để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2755/QĐ-KPHQ là chưa phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2.2.3] Về mục đích thu hồi diện tích đất ông H đang sử dụng:

Căn cứ Công văn số 779/VPUBND-TCD-NC ngày 20/6/2022 và Công văn số 1044/VPUBND-TCD-NC ngày 05/8/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp liên tiếp chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố C thu hồi diện tích đất ông Mai Hồng H đang sử dụng để bồi thường cho bà Trần Thị H1 không thông qua đấu giá do bà H1 có khiếu nại, yêu cầu. Xét bà H1 không có quá trình sử dụng, quản lý đối với phần đất diện tích 52,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 603, tờ bản đồ số 4 nêu trên. Phần đất này tiếp giáp với cả phần đất của bà H1 và ông H. Trong khi ông H đã xây dựng nhà bếp, quản lý sử dụng ổn định từ năm 2016 không bị chính quyền địa phương ngăn cản, xử phạt cũng không bị phía bà H1 tranh chấp. Đồng thời, ông H cũng đã lập thủ tục để được xin giao đất tại Ủy ban nhân dân Phường 2 theo quy định. Việc bồi thường cho bà Trần Thị H1 trong Dự án công trình đường V (đoạn từ đường N1 - đường N2) phải tuân theo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã được phê duyệt. Nếu chỉ vì diện tích đất trên tiếp giáp với phần đất của bà H1 và do bà có khiếu nại, yêu cầu mà chỉ đạo buộc tháo dỡ, lấy lại phần đất ông H đã xây dựng công trình, đang quản lý, sử dụng ổn định để giao đất cho bà H1 không thông qua đấu giá là thể hiện sự thiếu công bằng và không phù hợp với quy định pháp luật là văn bản chỉ đạo trong hồ sơ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mai Hồng H, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hồng H, hủy quyết định về buộc khắc phục hậu quả đối với ông H.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện, ông Mai Hồng H không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[3.2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Mai Hồng H không phải chịu do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Mai Hồng H; Sửa bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hồng H; Hủy Quyết định số 2755/QĐ-KPHQ ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Mai Hồng H.

2. Về án phí:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện ông Mai Hồng H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Mai Hồng H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004611 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp và số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0014015 ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Tấn**

**Trần Thị Thúy Hồng**

**Trần Thị Hòa Hiệp**